

Số: 441/2021/QĐST-HNGĐ

*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 575/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Thế H, sinh năm 1991

Bị đơn: Chị Thân Thị H1, sinh năm 1992

Đầu ĐKHKTT: Tổ 13, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 56, 57, 58; Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Anh Lê Thế H, sinh năm 1991

Bị đơn: Chị Thân Thị H1, sinh năm 1992

Đầu ĐKHKTT: Tổ 13, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Thế H và chị Thân Thị H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Có 01 con chung là Lê Phúc H2, sinh ngày 02/12/2016. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị Thân Thị H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Phúc H2, sinh ngày 02/12/2016 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Lê Thế H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận anh Lê Thế H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Phúc H2, sinh ngày 02/12/2016 mức là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

**2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Án phí:** Anh Lê Thế H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005583 ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Phan Đình Phùng, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**

